

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **372 /2025/HNGĐ-ST.**

Ngày: 29/12/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Dân

2. Ông Danh Sà Khol

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Khu vực 4 - An Giang.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 202/2025/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2025/QĐXXST –HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-HNGĐ, Ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh ngày 08/8/1986 (vắng mặt)

Căn cước số: 09118601xxxx, cấp ngày 10/8/2024.

Địa chỉ: tổ x, ấp T, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang.

2/ Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

CMND số: 37192xxxx, cấp ngày 28/8/2015

Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2025, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày như sau:*

Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện kết hôn và được cha mẹ hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2003, đến năm 2007 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 11/9/2007. Sau khi cưới vợ

chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 03 người con chung. Tuy nhiên, về sau giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã; anh Huỳnh Văn B thường xuyên uống rượu, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, có khi còn đánh chị Nguyễn Thị Mỹ N, làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng nên đã sống ly thân. Nay nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B có với nhau 03 người con chung là Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 12/3/2005; Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 25/12/2017; Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 01/9/2021. Cháu Huỳnh Ngọc Q hiện đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng tự lo cho bản thân nên chị Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với hai cháu Huỳnh Ngọc Tường V và Huỳnh Ngọc P, khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Huỳnh Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Mỹ N tự thỏa thuận với anh Huỳnh Văn B nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Văn B đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Huỳnh Văn B không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không đến Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tham gia phiên tòa nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu được ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Văn B, bị đơn có nơi cư trú tại xã Hòn Đất, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn B đã được Tòa án tổng đạt thủ tục xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 11/9/2007 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân, làm cho quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để các đương sự đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình; tuy nhiên, anh Huỳnh Văn B vắng mặt, không tham gia hòa giải. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Nguyễn Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đơn phương.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B đã kéo dài, không có biện pháp hàn gắn, đoàn tụ; tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N là có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N đối với anh Huỳnh Văn B.

[3.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Huỳnh Văn B có 03 người con chung là: Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 12/3/2005; Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 25/12/2017; Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 01/9/2021. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Huỳnh Ngọc Tường V và cháu Huỳnh Ngọc P cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Trong quá trình tố tụng, anh Huỳnh Văn B không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu này của chị Nguyễn Thị Mỹ N.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay hai cháu Huỳnh Ngọc Tường V và Huỳnh Ngọc P còn nhỏ, đang cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; đồng thời, nguyện vọng của cháu Huỳnh Ngọc Tường V mong muốn được sống cùng mẹ. Việc giao hai cháu cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để giao cháu Huỳnh Ngọc Tường V và cháu Huỳnh Ngọc P cho chị Nguyễn Thị Mỹ N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Đối với cháu Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 12/3/2005, hiện đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng tự lập, chị Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ N xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày tự thỏa thuận với anh Huỳnh Văn B và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình tố tụng anh Huỳnh Văn B không có ý kiến khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3.4] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày quá trình hôn nhân chị và anh Huỳnh Văn B không tài sản chung và không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết,

[3.5] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 25/12/2017 và cháu Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 01/09/2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Riêng cháu Huỳnh Ngọc Q, sinh ngày 12/3/2005 đã đủ tuổi thành niên, tự lo được cho bản thân nên chị Nguyễn Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xét.

Anh Huỳnh Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mỹ N xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày tự thỏa thuận với anh Huỳnh Văn B và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình tố tụng anh Huỳnh Văn B không có ý kiến khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0006197 ngày 27/10/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị Mỹ N đã nộp đủ án phí.

6. *Quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
- (KH số xx ngày 11/9/2007 TT Hòn Đất cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc